

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 16-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Thuý.

Bà Trần Thị Chát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Khánh Q, tên gọi khác: C; sinh ngày 01/01/1975 tại H - Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 1, ấp P, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M K1 và bà Huỳnh Thị H; có vợ tên Đặng Mộng Lan T4 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

Bị hại: Chị Ngô Thanh Kim T, sinh năm 1994 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1- Ông Ngô Công K, sinh năm 1959; (cha bị hại)

2- Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1959. (mẹ bị hại)

Cùng địa chỉ: Số nhà 35/26/1/6, đường Đ, Khu vực X, phường V, quận O, Thành phố C. (ông K có mặt, bà Đ vắng mặt)

3- Anh Đào Quốc T2, sinh năm 1981. (là cha ruột và là người đại diện hợp pháp của các cháu Ngô Hoàng T3, sinh ngày 02/11/2016 và cháu Ngô Hoàng M, sinh ngày 12/3/2015, là các con của bị hại)

Địa chỉ thường trú: Khu vực Y, phường V, quận O, Thành phố C; Chỗ ở: Ấp P, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại gồm cháu Ngô Hoàng T3, sinh ngày 02/11/2016, cháu Ngô Hoàng M, sinh ngày 12/3/2015 và anh Đào Quốc T2: Ông Huỳnh Tài Đ2, là Luật sư của Văn phòng luật sư Đ2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Phùng Phan Ngọc A, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp H1, xã B, huyện T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2- Anh Đào Quốc T2, sinh năm 1981. Địa chỉ thường trú: Khu vực X, phường V, quận O, Thành phố C; Chỗ ở: Ấp P, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1- Bà Đặng Mộng Lan T4; (vắng mặt)

2- Ông Lê Thành L; (vắng mặt)

3- Bà Tô Thị H2; (vắng mặt)

4- Bà Mai Thị H3. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSHT ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Trần Khánh Q về hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động như sau:

Do bị can Trần Khánh Q (tên gọi khác là C) với ông Lê Thành L (tên gọi khác là Th), sinh năm 1985, nơi cư trú: phường M, thành phố L, tỉnh An Giang có quen biết với nhau. Khi nghe ông L nói có nhu cầu mua 500 trụ bê tông cắm ranh đất, Trần Khánh Q thỏa thuận với Lê Thanh L, để Trần Khánh Q mua vật tư và thuê lao động và trực tiếp quản lý công việc đổ trụ bê tông để giao lại cho ông L. Sau đó, Trần Khánh Q thuê bà Ngô Thanh Kim T, Tô Thị H2, Trần Thị S, Mai Thị H3, Đặng Mộng Lan T4 và ông Võ Văn T2 cùng trú tại ấp P, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang làm công việc đổ bê tông, được trả công 250.000 đồng/người/ngày đối với lao động nữ và 300.000 đồng/người/ngày đối với lao động nam. Ngày 09/5/2022 bắt đầu thực hiện công việc đổ cột bê tông và Trần Khánh Q sử dụng cối trộn bê tông, màu cam, không rõ nhãn hiệu, có kích thước ngang 1,5 mét, rộng 0,7 mét, cao 1,2 mét, trên cối trộn bê tông có thiết kế mô tơ điện 2HP, màu xanh nhãn hiệu Electric motor Toàn Phát, date 05/2021. IFC 60032-1.N0 18,4 kg, Tokyo, Japan, made in Việt Nam(đã qua sử dụng) để trộn bê tông.

Đến ngày 10/5/2022 tại Tổ 7, ấp P, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, bà Ngô Thanh Kim T, Tô Thị H2, Trần Thị S, Mai Thị H3, Đặng Mộng Lan T4 và ông Võ Văn T2 tiếp tục thực hiện công việc đổ trụ bê tông như ngày trước đó. Khi bắt đầu công việc, Trần Khánh Q trực tiếp phân công, giao việc làm trong ngày, rồi đi nơi khác làm công việc riêng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi bà Ngô Thanh Kim T cùng với bà Tô Thị H2 khiêng xi măng đổ vào cối trộn bê tông đang hoạt động, thì bà T la lên “điện giật”, lùi lại và ngã xuống đất,

được mọi người làm chung đưa đến Trung tâm y tế thành phố H cấp cứu nhưng bà T đã tử vong.

Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường, công nhân quản lý vận hành điện của Chi nhánh Điện lực thành phố H dùng thiết bị chuyên dùng để kiểm tra dòng điện đối với còi trộn bê tông hoạt động, dòng điện trên mô tơ điện của còi trộn bê tông là 333,4 vôn.

Tại Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.215/MBH-22 ngày 14/6/2022 của Trung tâm pháp y sở y tế Thành phố Hồ Chí M, kết luận đối với Ngô Thanh Kim T: (BL 13-16)

- Da tiếp xúc điện.
- Phù phổi cấp.
- Các tạng xung huyết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 408/KL-KTHS ngày 18/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Ngô Thanh Kim T: (BL 11-12)

1. Các kết quả chính

- Trên người nạn nhân có vết bỏng cháy da rải rác mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái đến mặt lưng bàn tay trái.

- Hai phổi phù sung huyết.
- Cơ tim sung huyết và có nhiều chấm xuất huyết rải rác.
- Gan, lách và thận sung huyết.

- Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học gồm các tổn thương: Da tiếp xúc điện. Phù phổi cấp. Các tạng sung huyết.

2. Nguyên nhân chết: Do điện giật.

Tại Văn bản số 82/ĐĐTTLNLD-TTr ngày 16/8/2022 của Đoàn điều tra tại nạn lao động tỉnh Kiên Giang kết luận: Đây là tai nạn lao động xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động là tai

nạn lao động. Vụ tai nạn lao động nghiêm trọng làm chết 01 người lao động mà do lỗi của người sử dụng lao động (BL 60).

Vật chứng trong vụ án:

1) Một cối trộn bê tông, màu cam, không rõ nhãn hiệu, có kích thước ngang 1,5 mét, rộng 0,7 mét, cao 1,2 mét, trên cối trộn bê tông có thiết kế mô tơ điện 2HP, màu xanh nhãn hiệu Electric motor Toàn Phát, date 05/2021. IFC 60034-1.N0 18,4 kg, Tokyo, Japan, made in Việt Nam (đã qua sử dụng).

2) Một cuộn dây điện màu đỏ, dài 23 mét, nhãn hiệu Daphaco số 128150720*0.03 m (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, đề nghị trả lại cho ông Phùng Phan Ngọc A là chủ sở hữu.

Như vậy, khi sử dụng lao động, bị can Trần Khánh Q chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động như chưa trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm; chưa kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị định kỳ, tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để có các biện pháp về công nghệ, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu yếu tố nguy hiểm; sử dụng lao động hoặc làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, khi chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động. Hậu quả, bà Ngô Thanh Kim T đã bị điện giật dẫn đến tử vong trong quá trình lao động. Hành vi của Trần Khánh Q đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 7, Điều 14, Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Hành vi của Trần Khánh Q đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đào Quốc T2 là chồng của bà Ngô Thanh Kim T yêu cầu bồi thường chi phí mai táng là 59.700.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho 02 con ruột của bà Ngô Thanh Kim T là Ngô Hoàng T3, sinh năm 2016 và Ngô Hoàng M, sinh năm 2015 đến 18 tuổi. Bị can Trần Khánh Q và ông Ngô Công K, bà

Phạm Thị Đ là cha mẹ ruột của bà Ngô Thanh Kim T, đã thỏa thuận hỗ trợ số tiền 40.000.000 đồng. Theo Đơn xin bãi nại đề ngày 24/12/2022, ông Đào Quốc T2 đã thoả thuận bồi thường xong Trần Khánh Q và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Khánh Q phạm Tội vi phạm quy định về an toàn lao động.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tiền, mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông Phùng Phan Ngọc A là chủ sở hữu.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Ông Ngô Công K đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 10/5/2022, tại Tổ 7, ấp P, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Trần Khánh Q là người sử dụng lao động thuê các bà Ngô Thanh Kim T, Tô Thị H2, Trần Thị S, Mai Thị H3, Đặng Mộng Lan T4 và ông Võ Văn T2 làm công việc đổ bê tông và trong quá trình thực hiện công việc

có sử dụng máy trộn bê tông hoạt động bằng điện nhưng Trần Khánh Q chưa kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị định kỳ, tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để có các biện pháp về công nghệ, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu yếu tố nguy hiểm; sử dụng lao động hoặc làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động khi chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động. Hậu quả bà Ngô Thanh Kim T đã bị điện giật dẫn đến tử vong trong quá trình lao động. Hành vi của Trần Khánh Q đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 7, Điều 14, Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động, đã cấu thành Tội vi phạm quy định về an toàn lao động được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“Điều 295. Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người

1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người thuê mướn, sử dụng lao động nhưng chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động dẫn đến hậu quả gây ra cái chết của bị hại T. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 7, Điều 14 và Điều 16 của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Do bị cáo không tuân thủ các quy

định về an toàn lao động, đã gây tai nạn lao động làm cho bà Ngô Thanh Kim T tử vong. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm, có trách nhiệm thăm hỏi và thể hiện nguyện vọng bồi thường, bù đắp phần nào sự đau thương mất người thân mà gia đình bị hại gánh chịu, chứng tỏ bị cáo cũng đã ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho cha, mẹ bị hại và được cha mẹ bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đã bồi thường xong số tiền 150.000.000 đồng cho hai đứa con của bị hại (do cha hai cháu là ông Đào Quốc T2 làm người đại diện) và ông T2 xin bãi nại cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đã thực hiện bồi thường xong và được những người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tiền, mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã nộp trước số tiền 16.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000432 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H nên được khấu trừ vào số tiền phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cha mẹ bị hại là ông K và bà Đ đã được bị cáo bồi thường cho số tiền 40.000.000 đồng xem như là khoản bồi thường tổn thất tinh thần, không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông Đào Quốc T2 là người đại diện hợp pháp của con bị hại là cháu Ngô Hoàng T3, sinh ngày 02/11/2016 và cháu Ngô Hoàng M, sinh ngày 12/3/2015 đã được bị cáo bồi thường xong số tiền 150.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho ông Phùng Phan Ngọc A là chủ sở hữu các vật chứng gồm: Một cối trộn bê tông, màu cam, không rõ nhãn hiệu, có kích thước ngang 1,5 mét, rộng 0,7 mét, cao 1,2 mét, trên cối trộn bê tông có thiết kế mô tơ điện 2HP, màu xanh nhãn hiệu Electric motor Toàn Phát (đã qua sử dụng); Một cuộn dây điện màu đỏ, dài 23 mét, nhãn hiệu Daphaco (đã qua sử dụng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 295, Điều 35, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Khánh Q phạm “Tội vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Xử phạt bị cáo Trần Khánh Q hình phạt tiền, mức phạt tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp trước số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000432 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên phải nộp thêm số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Phùng Phan Ngọc A là chủ sở hữu các vật chứng gồm:

1) Một cối trộn bê tông, màu cam, không rõ nhãn hiệu, có kích thước ngang 1,5 mét, rộng 0,7 mét, cao 1,2 mét, trên cối trộn bê tông có thiết kế mô tơ điện 2HP, màu xanh nhãn hiệu Electric motor Toàn Phát, date 05/2021. IFC 60034-1.N⁰ 18,4 kg, Tokyo, Japan, made in Việt Nam (đã qua sử dụng).

2) Một cuộn dây điện màu đỏ, dài 23 mét, nhãn hiệu Daphaco số 128150720*0.03 m (đã qua sử dụng).

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSHT ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/11/2022 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc những người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngô Thanh Kim T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Ngô Hoàng T3, Ngô Hoàng M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDSS Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND xã T, H-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng